

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 646/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2026, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **Hoàng Văn P**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số nhà 110 ngõ 56 phố T, phường L, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số 00109000xxxxx; ngày cấp 10/05/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

*** Bị đơn:** Chị **Trịnh Thùy L**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Số nhà 16 ngách 173/56 phố T, phường L, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số 00119203xxxxx; ngày cấp 09/08/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Hoàng Văn P** và chị **Trịnh Thùy L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Anh Hoàng Văn P và chị Trịnh Thùy L cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Hoàng Phương T, sinh ngày 16/07/2017 và Hoàng Phương A, sinh ngày 13/07/2021. Hiện nay, cả hai con đang ở cùng với mẹ là chị Trịnh Thùy L. Khi ly hôn, anh Hoàng Văn P và chị Trịnh Thùy L thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Trịnh Thùy L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Hoàng Phương T và Hoàng Phương A.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh Hoàng Văn P và chị Trịnh Thùy L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. **Về tài sản chung, công sức vợ chồng:** Anh Hoàng Văn P và chị Trịnh Thùy L xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. **Về nợ chung vợ chồng** (vay nợ và cho vay nợ): Anh Hoàng Văn P và chị Trịnh Thùy L xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Văn P chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 0014757 ngày 17/06/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh Hoàng Văn P 150.000 đồng trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5- Hà Nội;
- UBND phường L, TP. Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2016, ngày 08/9/2016 của UBND phường L, quận L, TP. Hà Nội);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Oanh